

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUUYÊN HẢI
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2021/HNGĐ-ST
Ngày 27/4/2021
“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Sĩ Thạo;
2. Bà Nguyễn Thị Tuyết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Liêng Thị Kim Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duuyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duuyên Hải, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đồng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2021 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Duuyên Hải, tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 203/2020/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2021/ QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1986; Địa chỉ: ấp C, xã D, huyện H, tỉnh Trà Vinh (Vắng mặt, có yêu cầu xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1985; Địa chỉ: ấp C, xã D, huyện H, tỉnh Trà Vinh (Vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28/9/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị L trình bày: Về quan hệ hôn nhân chị và anh Nguyễn Minh T do quen biết trước, hai bên có tìm hiểu nhau được vài tháng thì cả hai tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn vào năm 2010. Sau khi cưới, chị về sống làm dâu bên nhà cha mẹ chồng tại ấp C, xã D, huyện H, tỉnh Trà Vinh. Thời gian chung sống hạnh phúc của vợ chồng chỉ được một năm, tức đến cuối năm 2011 thì giữa chị L và anh T phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T không quan tâm, chăm sóc cho gia đình và cũng không lo làm ăn tạo ra thu nhập để lo cho

cuộc sống của vợ con. Mỗi lần chị L khuyên nhủ thì vợ chồng xảy ra cự cãi. Vì vậy, chị L nhận thấy cuộc sống hôn nhân với anh T không hạnh phúc, sống chung không có tương lai nên từ cuối năm 2011 chị quyết định rời xa anh T đi kiếm việc làm để nuôi con, từ đó giữa chị L và anh T đã sống ly thân cho đến nay. Trong thời gian anh, chị sống ly thân, anh T có vài lần liên lạc điện thoại với chị, nhưng chỉ đề cập đến công việc, không nói về vấn đề đoàn tụ. Nay chị nhận thấy giữa chị và anh T không còn tình cảm vợ chồng, mỗi bên đã có cuộc sống riêng ổn định nên chị xin được ly hôn với anh Nguyễn Minh T. Về con chung: Chị L trình bày có 01 (một) con chung tên Nguyễn Thị Kim Y, sinh ngày 16/10/2011, hiện đang do chị L nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Chị L khai giữa chị và anh Nguyễn Minh T không có tài sản chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Chị L khai không có.

Từ khi thụ lý vụ án cho đến ngày hôm nay anh bị đơn anh Nguyễn Minh T đều vắng mặt không có lý do mặc dù Tòa án đã niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh T. Đồng thời, anh Nguyễn Minh T cũng không gửi bất kỳ văn bản nào cho Tòa án nêu ý kiến của anh đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, cả nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt. Tuy nhiên, nguyên đơn chị Nguyễn Thị L có yêu cầu được xét xử vắng mặt và kèm theo yêu cầu xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Nguyễn Thị L yêu cầu Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Minh T. Về con chung: Chị L yêu cầu được quyền nuôi con chung tên Nguyễn Thị Kim Y, sinh ngày 16/10/2011, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Chị L khai giữa chị và anh Nguyễn Minh T không có tài sản và nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đầy đủ, đảm bảo tính tự, thủ tục từ khi thụ lý, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ, đảm bảo các quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn chưa thực hiện đầy đủ, đảm bảo các quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 28; Điều 39; Điều 147, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 19; Điều 51; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án giải quyết vụ án như sau:

- + Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị L.
- + Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Thị Kim Y, sinh ngày 16/10/2011 cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Do chị L trình bày không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

+ Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc nguyên đơn chị Nguyễn Thị L chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến, yêu cầu của đương sự, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Quan hệ pháp luật: Xét thấy đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị L có nội dung yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Minh T và yêu cầu được quyền nuôi con nên đây là quan hệ tranh chấp về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Thẩm quyền giải quyết: Xét thấy bị đơn anh Nguyễn Minh T có nơi cư trú tại ấp C, xã D, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3]. Về thủ tục tố tụng: Mặc dù, Tòa án đã niêm yết hợp lệ cho anh Nguyễn Minh T, nhưng tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiến cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 23/11/2020 và ngày 15/3/2021 và phiên tòa ngày 09/4/2021 bị đơn anh Nguyễn Minh T đều vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Minh T.

[4]. Về nội dung: Do anh Nguyễn Minh T không gửi văn bản trình bày ý kiến về mối quan hệ hôn nhân, con chung giữa anh và chị L, cũng như không có bất kỳ yêu cầu gì, mặc dù anh T đã nhận được Thông báo thụ lý của Tòa án (được thể hiện tại bút lục 34) nên Hội đồng xét xử xem xét các tài liệu, chứng cứ và lời trình bày của nguyên đơn cung cấp để làm cơ sở giải quyết vụ án.

Xét thấy chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Minh T tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn vào ngày 03/6/2010 tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện H, tỉnh Trà Vinh là phù hợp với quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên hôn nhân của chị L và anh T là hôn nhân hợp pháp.

Về nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng, theo chị Nguyễn Thị L trình bày là do anh T không quan tâm, chăm sóc cho gia đình và cũng không lo làm ăn tạo ra thu nhập để lo cho cuộc sống của vợ con. Mỗi lần chị L khuyên nhủ thì vợ chồng xảy ra cự cãi và dẫn đến giữa chị và anh T đã sống ly thân từ năm 2011 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, giữa chị L và anh T chưa lần nào cùng nhau bàn bạc, thương lượng việc đoàn tụ để chung sống. Đồng thời, tại biên bản xác minh ngày 12/10/2020 đại diện chính quyền địa phương nơi đương sự cư trú cho biết hiện nay giữa chị L và anh T đã sống ly thân và nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng chị là do anh T có tham gia chơi cờ bạc dẫn đến nợ nần. Ngoài ra, còn nguyên nhân nào khác nữa hay không thì đại diện chính quyền địa phương không nắm được. Từ những cơ sở nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy, cuộc sống hôn nhân giữa chị L và anh T không đạt

được hạnh phúc và đến nay tình cảm vợ chồng không còn nên Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị L là có cơ sở chấp nhận.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị L trình bày, chị và anh T có 01 con chung tên Nguyễn Thị Kim Y, sinh ngày 16/10/2011. Khi ly hôn, chị có yêu cầu được quyền nuôi con chung. Xét thấy, cháu Y chung sống với chị L từ khi chị L và anh T sống ly thân cho đến nay, dưới sự nuôi dưỡng của chị L cháu Y vẫn phát triển tốt về mọi mặt, mặc dù anh T không gửi chi phí nào để phụ giúp nuôi con. Đồng thời, trong quá trình giải quyết vụ án, cháu Y trình bày: Từ khi cháu bắt đầu nhận biết được sự việc xung quanh thì cháu đã sống chung với mẹ và bà ngoại nên cháu có nguyện vọng được tiếp tục chung sống với mẹ ruột là chị Nguyễn Thị L. Vì vậy, yêu cầu nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Kim Y của chị L là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã giải thích quyền, nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của người không trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật, nhưng chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung: Chị L trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Chị L trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5]. Xét lời trình bày và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là hoàn toàn phù hợp.

[6]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Về phía anh Nguyễn Minh T không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị L;
2. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Minh T.

3. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Thị Kim Y sinh ngày 16/10/2011 cho chị Nguyễn Thị L nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

Không bên nào được ngăn cản việc trong nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn.

Vì lợi ích của con chưa thành niên khi cần thiết và có yêu cầu của các bên Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

4. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị L không yêu cầu anh Nguyễn Minh T cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét, giải quyết.

5. Về tài sản chung: Đương sự trình bày không có nên không xem xét, giải quyết.

6. Về nợ chung: Đương sự trình bày không có nên không xem xét, giải quyết.

7. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng theo biên lai thu số 0000550 ngày 06 tháng 10 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh. Như vậy, chị L đã nộp đủ án phí. Anh Nguyễn Minh T không phải chịu án phí.

8. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm báo cho nguyên đơn có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

9. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Duyên Hải;
- CCTHADS huyện Duyên Hải;
- UBND xã Đôn Xuân, H. Duyên Hải;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mỹ Linh

